

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 286/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình quốc gia
xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010 (40)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban
Công tác về các tổ chức phi chính phủ
nước ngoài,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010" nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 2. Chủ nhiệm Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thực hiện Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ vào Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010, xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của Bộ, ngành và địa phương mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Gia Khiêm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA

Xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 286/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần I

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA XÚC TIẾN VẬN ĐỘNG VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

I. Cơ sở xây dựng và định hướng nội dung chương trình

Chương trình quốc gia xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2006 - 2010 (sau đây gọi tắt là Chương trình), được xây dựng trên cơ sở tham chiếu các văn bản quan trọng sau đây:

- Văn kiện Đại hội toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X;
- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010;
- Chiến lược phát triển bền vững;
- Chiến lược giảm nghèo và tăng trưởng tổng hợp;
- Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo 2006 - 2010.

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2006 - 2010.

II. Mục tiêu của chương trình

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường huy động, khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo ở Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động tại Việt Nam, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có tiềm năng;

- Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, gắn với nâng cao hiệu quả của viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Xây dựng một môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, nâng cao tính chủ động của các ngành, địa phương và tổ chức nhân dân trong quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

III. Nội dung chương trình

1. Định hướng chung

Viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cần phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược xóa đói - giảm nghèo của cả nước, phù hợp với quy hoạch và ưu tiên phát triển theo ngành và của từng địa phương, hỗ trợ cho những nỗ lực giảm nghèo và phát triển của Chính phủ Việt Nam.

2. Định hướng theo lĩnh vực

- Định hướng về lĩnh vực trong Chương trình này là những lĩnh vực Chính phủ Việt Nam ưu tiên kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Viện trợ phi chính phủ nước ngoài cần được định hướng vào các lĩnh vực mà các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có lợi thế, hỗ trợ thực hiện các chương trình quốc gia trong các lĩnh vực cụ thể.

a) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm

cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...;

- Xây dựng mô hình phát triển nông thôn tổng hợp; phát triển ngành, nghề thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Tốn dụng và tiết kiệm dựa vào cộng đồng;

- Phòng, chống dịch cúm gia cầm;

- Nghiên cứu khoa học trong nông lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn.

b) Y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ...; cho các bệnh viện chuyên ngành tuyến Trung ương,

tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, chống phong, sốt xuất huyết, nước sạch và vệ sinh môi trường...;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...;

- Các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản....

c) Giáo dục:

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên đối với giáo viên tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số;

- Xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục: hỗ trợ xây dựng kiên cố, hiện đại các trường đại học, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo và các trường mầm non; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú cho con em đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu.

d) Đào tạo, dạy nghề:

Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng cận đô:

- Xây dựng chương trình đào tạo, dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và dạy nghề: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên hướng dẫn dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật.

d) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam;

- Xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

e) Môi trường:

- Bảo vệ môi trường: khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng ngập mặn, vệ sinh môi trường...);

- Quản lý tài nguyên thiên nhiên: khuyến khích các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng;

- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học;

- Khắc phục hậu quả chiến tranh (xử lý vật liệu chưa nổ, chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh).

g) Phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (kể cả rừng ngập mặn) xây dựng hệ thống cảnh báo sớm...;

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở, tái thiết hạ tầng cơ sở sản xuất) khi xảy ra thiên tai.

h) Văn hóa, thể thao:

- Trao đổi văn hóa, thể thao; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;

- Tuyên truyền giá trị văn hóa và bảo

vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

3. Định hướng theo địa bàn

Định hướng về địa bàn cho viện trợ phi chính phủ nước ngoài cần ưu tiên các tỉnh nghèo, các tỉnh miền núi, nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Nội dung ưu tiên cụ thể cần được xác định theo tình hình thực tế của mỗi địa phương.

a) Khu vực đô thị:

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm;

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế;

- Phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...).

b) Khu vực nông thôn:

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tín dụng và tiết kiệm dựa vào cộng đồng;

- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng;

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho các bệnh viện và trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã; cấp nước sạch, nâng cao vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...; hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...;

- Đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường, phân trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú cho trẻ em dân tộc thiểu số;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...);

- Khắc phục hậu quả chiến tranh (rà phá vật liệu chưa nổ và tái định canh, định cư, nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, trong đó ưu tiên nạn nhân chất độc da cam...);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng, rừng ngập mặn); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa;

- Phát triển mô hình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng.

Phần II

BIỆN PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các biện pháp thực hiện

1. Bổ sung, sửa đổi hệ thống văn bản pháp quy liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động và triển khai viện trợ tại Việt Nam với thủ tục đơn giản, nhanh gọn, đồng thời tăng cường công tác quản lý việc sử dụng nguồn viện trợ này.

- Xây dựng, hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân... đối với người nước ngoài

và người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Xây dựng chính sách động viên, khuyến khích, khen thưởng đối với các tổ chức và cá nhân có thành tích và đóng góp cho việc tăng cường viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

2. Tăng cường hợp tác, cung cấp thông tin nhằm giới thiệu các nhu cầu của Việt Nam với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các tổ chức tài trợ, hướng viện trợ vào các lĩnh vực và địa bàn ưu tiên.

- Xây dựng các hệ thống thông tin hiện đại, đảm bảo cung cấp nhanh và chính xác về tình hình và nhu cầu của các ngành, địa phương, làm cơ sở để các tổ chức phi chính phủ nước ngoài xem xét tài trợ; đưa các thông tin lên mạng internet, xây dựng các bản tin nhanh, tổ chức các hình thức hội thảo phù hợp và thiết thực để tăng cường hợp tác;

- Tổ chức các đoàn ra nước ngoài nhằm tìm hiểu trực tiếp về tổ chức, phương thức hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức các hội thảo về Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường sự tham gia của các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Tăng cường hoạt động của Trung tâm Dữ liệu phi chính phủ nước ngoài

thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam để phục vụ tốt hơn nhu cầu về thông tin của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các tổ chức tài trợ, đồng thời chia sẻ tốt hơn thông tin về những nhu cầu của các ngành, địa phương và các đối tác Việt Nam; tùy theo điều kiện và tình hình cụ thể tổ chức hội nghị hàng năm với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Tăng cường hợp tác và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn của các tổ chức này tại Việt Nam; xây dựng cơ chế hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan hợp tác phát triển song phương và đa phương;

- Các ngành, địa phương cần cung cấp thông tin thường xuyên về nhu cầu một cách có hệ thống cho các cơ quan tổng hợp để chia sẻ rộng rãi với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

3. Tăng cường công tác giám sát và đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ

- Xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài để kịp thời rút kinh nghiệm nhân rộng hoặc chấn chỉnh các hoạt động và kết quả của chương trình, dự án trên phạm vi toàn quốc.

- Tăng cường thông tin và tuyên truyền về hiệu quả của nguồn viện trợ phi chính

phủ nước ngoài, về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho các tổ chức tài trợ cũng như cho các cơ quan của Việt Nam;

- Tăng cường thúc đẩy mô hình tham gia giám sát các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và cộng đồng.

4. Tăng cường nguồn nhân lực trong công tác phi chính phủ nước ngoài

- Tăng cường đào tạo bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phi chính phủ nước ngoài ở các cấp về các kỹ năng xây dựng, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án phi chính phủ nước ngoài... và nắm vững các quy định của nhà nước;

- Xây dựng một đội ngũ cán bộ từ trung ương đến địa phương và mạng lưới các tổ chức tư vấn độc lập trong nước, làm nguồn lực bổ sung cho công tác phi chính phủ nước ngoài, nhất là trong khảo sát, thiết kế, giám sát và đánh giá dự án (thúc đẩy vai trò của nhân sĩ, các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu khoa học... tham gia vào công tác này);

- Tăng cường chia sẻ thông tin và kinh nghiệm trong đội ngũ những người Việt Nam làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Củng cố bộ máy cơ quan quản lý ở trung ương và địa phương liên quan đến

hoạt động và viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

- Từng bước hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Củng cố và tăng cường năng lực Cơ quan thường trực của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Củng cố và tăng cường năng lực các cơ quan đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài ở các địa phương, đảm bảo có cán bộ chuyên trách, được đào tạo cơ bản và phù hợp, đủ điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.

II. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài chịu trách nhiệm đôn đốc và theo dõi việc thực hiện Chương trình, cụ thể hóa Chương trình bằng các kế hoạch hành động cụ thể; hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các bộ, ngành, tổ chức nhân dân ở trung ương và các địa phương trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam là cơ quan đầu mối về công tác vận động viện trợ và quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, tập hợp và cung cấp thông tin về công tác vận động

viện trợ và quan hệ với các tổ chức chính phủ nước ngoài cho các ngành, địa phương;

- Các cơ quan trong cơ cấu của Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ tham gia theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình;

- Các Bộ, ngành, cơ quan trung ương của các đoàn thể nhân dân căn cứ theo Chương trình để cụ thể hóa các ưu tiên trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở tình hình thực tế của mỗi ngành; tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị và với các địa phương trong định hướng vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ theo Chương

trình quốc gia để cụ thể hóa các ưu tiên trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở tình hình thực tế của mỗi địa phương thông qua Chương trình vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài cấp tỉnh/thành;

- Ngân sách cho việc xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia được trích từ ngân sách nhà nước, được dự toán trong ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, tổ chức nhân dân ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Gia Khiêm